

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Hồng Châu; 2. Bà Trần Thị Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2025/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1991. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện nay là: Thôn 3, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Cư Diên nông, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay là: Thôn 4, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2025, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Trường T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2012, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát, anh T có hành vi đánh đập vợ, không lo cho con cái và không có

trách nhiệm với gia đình. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2024 chị T đã đưa 02 con về sống với mẹ đẻ ở thôn 3, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, từ đó đến nay chị T và anh T không chung sống với nhau nữa. Chị T nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục, việc duy trì quan hệ hôn nhân về mặt pháp lý là không cần thiết. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường Bảo N – sinh ngày 06/10/2012, cháu Nguyễn Ngọc Bảo N1 – sinh ngày 13/5/2020. Hiện 02 con đang ở với chị T, do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Trường T nhưng anh T vắng mặt trong các buổi làm việc nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh anh T và không tiến hành hòa giải được.

Theo nội dung cung cấp thông tin của Hội liên hiệp phụ nữ xã E xác định: Trong quá trình chung sống tại địa phương, giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Trường T xảy ra mâu thuẫn nên từ năm 2024 đến nay chị T và 02 con về sinh sống tại tỉnh Lâm Đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 53; 54; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T, bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Trường T. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trường Bảo N – sinh ngày 06/10/2012, cháu Nguyễn Ngọc Bảo N1 – sinh ngày 13/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại thôn 4, xã Cư Diên nông, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, nay là thôn 4, xã E, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Trường T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do quan điểm sống bất đồng nên chị T và anh T xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Từ năm 2024 cho đến nay chị T và anh T không còn chung sống với nhau, chị T và hai con về nhà mẹ đẻ chị T tại xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng để sinh sống. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh Nguyễn Trường T nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy anh T không có thiện chí hòa giải và giải quyết mâu thuẫn với chị T. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Trường T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường Bảo N – sinh ngày 06/10/2012, cháu Nguyễn Ngọc Bảo N1 – sinh ngày 13/5/2020. Hai con hiện do chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, chị T có nguyện vọng nuôi con, cháu Nam cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu anh Nguyễn Trường T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Trường T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Trường T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Trường Bảo N – sinh ngày 06/10/2012, cháu Nguyễn Ngọc Bảo N1 – sinh ngày 13/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu anh Nguyễn Trường T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014666 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk
- THADS tỉnh Đắk Lắk
- UBND xã E
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý

